

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Bản án số: 63/2021/HS-ST

Ngày: 29/9/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Do;

Bà Nguyễn Thị Chín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Trọng D (tên gọi khác: Dưa Leo); sinh năm 1986 tại tỉnh G; nơi cư trú: Tổ 6, phường Hội Thương, Th phố Pleiku, tỉnh G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; con ông Hà Trọng Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoa; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01 (ngày 15/3/2017, bị Tòa án nhân dân TP.Pleiku, tỉnh G tuyên án 57 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 33/2017/HS-ST. Chưa được xóa án tích); tiền sự: 02 (ngày 26/02/2010, bị Ủy ban nhân dân TP.Pleiku, tỉnh G ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện trong thời gian 12 tháng. Ngày 27/4/2012, bị Ủy ban nhân dân TP.Pleiku, tỉnh G ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện trong thời gian 18 tháng, tuy nhiên đến ngày 03/11/2012 đã bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện); nhân thân: Ngày 27/7/2004, bị Tòa án nhân dân TP.Pleiku, tỉnh G tuyên án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 48/HSST (đã được xóa án tích). Ngày 24/01/2006, bị Tòa án nhân dân TP.Pleiku, tỉnh G tuyên án 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 10/2006/HSST, đồng thời tổng hợp hình phạt với Bản án số 48/HSST (đã được xóa án tích). Ngày 15/5/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ

tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Chị Nguyễn Thị Tu, sinh năm 1969. Trú tại: Thôn 01, xã An Phú, Th phố Pleiku, tỉnh G. Vắng mặt.

Chị Đinh Thị Xuân Ph, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn 4, xã An Phú, Th phố Pleiku, tỉnh G. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1997. Trú tại: 309 Nguyễn Huệ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

Anh Nguyễn C, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn 1, xã Tân Bình, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987. Trú tại: 37 Lê Hồng Phong, phường Diên Hồng, Th phố Pleiku, tỉnh G. Vắng mặt.

Anh Hà Trọng Bình, sinh năm 1983. Trú tại: Tổ dân phố 6, phường Hội Thương, Th phố Pleiku, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/5/2021 đến ngày 15/5/2021, Hà Trọng D và cùng Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1987, trú tại phường Diên Hồng, TP.Pleiku, tỉnh G) đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản tại địa bàn Th phố Pleiku và huyện Đ, tỉnh G, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, Hà Trọng D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81T1-8850 đi từ nhà đến xã An Phú, Th phố Pleiku (TP.Pleiku), tỉnh G, với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà bà Đinh Thị Xuân Ph (sinh năm 1971) thuộc Thôn 4, xã An Phú, TP.Pleiku, tỉnh G, D nhìn thấy trong sân nhà có để một số bàn ghế, cổng nhà đang mở và không có người trông coi, D dừng xe trước cổng đi bộ vào lấy trộm 02 chiếc bàn inox nhãn hiệu Qui Phúc, kích thước (0,7 x 1,2)m để xe mô tô rồi điều khiển xe chạy thoát. Sau đó, D chở 02 chiếc bàn mới trộm cắp được đi đến khu vực chợ An Phú, thuộc thôn 3, xã An Phú, TP.Pleiku, tỉnh G, thì gặp một người phụ nữ thu mua phế liệu lưu động và bán 02 chiếc bàn cho người này lấy số tiền 200.000đồng, rồi dùng tiền để mua ma túy sử dụng hết. Qua định giá xác định tài sản bị trộm cắp trị giá 400.000đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 15 giờ ngày 13/5/2021, Hà Trọng D rủ Nguyễn Văn Đ đi trộm cắp tài sản thì Đ đồng ý. D điều khiển xe mô tô BKS 81T1- 8850 chở Nguyễn Văn Đ đi từ TP.Pleiku đến huyện Đ, tỉnh G với mục đích tìm nhà dân sơ hở

để trộm cắp tài sản. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến trước cửa tiệm cơm gà “Gia Vĩnh” của anh Nguyễn Văn Th (Sinh năm 1997) tại số nhà 309 Nguyễn Huệ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, D phát hiện trong quán có nhiều ghế nhựa nhưng không có người trông coi, nên đã nói Đ đi vào bên trong lấy trộm. Nguyễn Văn Đ đi vào lấy 01 chồng ghế gồm 19 chiếc ghế nhựa (loại ghế nhựa tựa lưng màu vàng) mang ra xe rồi D điều khiển xe chở Đ chạy thoát về hướng TP.Pleiku. Khi đi đến khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh G thuộc đường Tôn Thất Tùng, phường Phù Đồng, TP.Pleiku, tỉnh G, cả hai gặp một người phụ nữ thu mua phế liệu lưu động và bán số ghế trên cho người này lấy số tiền 380.000đồng rồi dùng tiền để mua ma túy cùng sử dụng hết. Qua định giá xác định tài sản bị trộm cắp trị giá 1.615.000đồng.

Lần thứ 3: Vào khoảng 10 giờ ngày 15/5/2021, Hà Trọng D rủ Nguyễn Văn Đ đi trộm cắp tài sản thì Đ đồng ý. Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 81T1-8850 chở D đi qua trước nhà bà Nguyễn Thị Tu (Sinh năm 1969) thuộc Thôn 1, xã An Phú, TP.Pleiku, tỉnh G, D nhìn thấy trong sân nhà bà Tu có nhiều ghế nhựa, cổng nhà đang mở và không có người trông coi nên D nói Đ dừng xe đợi trước cổng, còn D đi bộ vào trong sân lấy trộm 01 chồng ghế gồm 16 chiếc ghế nhựa (nhãn hiệu Qui Phúc, loại ghế nhựa bành, màu đỏ) mang ra xe rồi Đ điều khiển xe chở D chạy thoát. Khi đi đến khu vực chợ An Phú, thuộc Thôn 3, xã An Phú, TP.Pleiku, tỉnh G, cả hai gặp một người phụ nữ thu mua phế liệu lưu động và bán số ghế trên cho người này lấy số tiền 320.000đồng rồi dùng tiền để mua ma túy cùng sử dụng hết. Qua định giá xác định tài sản bị trộm cắp trị giá 480.000đồng.

Lần thứ 4: Vào khoảng 15 giờ ngày 15/5/2021, Hà Trọng D rủ Nguyễn Văn Đ đi trộm cắp tài sản thì Đ đồng ý. Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 81T1-8850 chở Hà Trọng D đi từ TP.Pleiku đến huyện Đ, tỉnh G với mục đích tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà của ông Nguyễn C (Sinh năm 1979) thuộc Thôn 1, xã Tân Bình, huyện Đ, tỉnh G, D phát hiện trong sân nhà có để một chồng ghế nhựa nên D nói Đ dừng xe lại còn D đi bộ vào trong sân lấy trộm chồng ghế gồm 15 chiếc (loại ghế tựa lưng màu xanh) mang ra xe rồi Đ điều khiển xe chở D chạy về hướng TP.Pleiku. Khi đi đến địa phận xã An Phú, TP. Pleiku, tỉnh G thì bị Công an huyện Đ truy đuổi và bắt giữ cùng với tang vật. Qua định giá xác định tài sản bị trộm cắp trị giá 1.275.000đồng.

Về vật chứng:

- Đối với 15 chiếc ghế nhựa màu xanh thu được khi bắt giữ Hà Trọng D, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn C.

- Đối với xe mô tô BKS 81T1-8850, quá trình điều tra xác minh đây là tài sản của anh trai Hà Trọng D là anh Hà Trọng Bình (sinh năm 1983, trú tại Tổ 6, phường Hội Thương, TP.Pleiku, tỉnh G). Khi D sử dụng xe làm Ph tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản anh Bình không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Hà Trọng Bình.

Về dân sự:

- Ông Nguyễn C đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác.
- Bà Đinh Thị Xuân Ph và bà Nguyễn Thị Tu không yêu cầu bồi thường.
- Anh Nguyễn Văn Th yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000đồng. Nguyễn Văn Đ đã bồi thường số tiền 900.000đồng còn Hà Trọng D chưa bồi thường. Tại phiên tòa anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, TP.Pleiku và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Hà Trọng D về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hà Trọng D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Trọng D; Xử phạt bị cáo Hà Trọng D từ 15 (*mười lăm*) tháng đến 18 (*mười tám*) tháng tù.

Bị cáo Hà Trọng D phải nộp tiền do bán tài sản trộm cắp mà có vào Ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hà Trọng D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì đối với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt:* Bị cáo Hà Trọng D có 01 tiền án về tội xâm phạm sở hữu, chưa được xóa án tích, nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 06/5/2021 đến ngày 15/5/2021, Hà Trọng D đã trộm cắp 02 chiếc bàn inox của bà Đinh Thị Xuân Ph tại Thôn 4, xã An Phú, TP.Pleiku, tỉnh G; 19 chiếc

ghế nhựa màu vàng của anh Nguyễn Văn Th tại số nhà 309 đường Nguyễn Huệ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; 16 chiếc ghế nhựa màu vàng của bà Nguyễn Thị Tu tại Thôn 1, xã An Phú, TP.Pleiku, tỉnh G và 19 chiếc ghế nhựa màu xanh của ông Nguyễn C tại Thôn 1, xã Tân Bình, huyện Đ, tỉnh G. Tài sản mà Hà Trọng D đã trộm cắp có tổng trị giá là 3.770.000đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hà Trọng D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cướp tài sản*”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, hành vi của bị cáo Hà Trọng D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Hà Trọng D phải nộp số tiền 550.000đồng do bán tài sản trộm cắp mà có vào Ngân sách nhà nước (trong đó: 200.000đồng vụ thứ 1, 190.000đồng vụ thứ 2 và 160.000đồng vụ thứ 3).

Đối với Nguyễn Văn Đ là người đã cùng bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, hành vi của Nguyễn Văn Đ không đủ các yếu tố cấu Th tội phạm. Ngày 11/8/2021, Nguyễn Văn Đ đã bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, đối với việc Hà Trọng D khai nhận trộm cắp 08 chiếc ghế nhựa tại một nhà thuộc địa bàn xã Biển Hồ, TP.Pleiku, tỉnh G vào đầu tháng 5/2021, quá trình điều tra không xác định được địa điểm trộm cắp, đồng thời không xác định được bị hại, nên không có căn cứ xử lý đối với Hà Trọng D về hành vi này là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với những người đã mua bàn, ghế do Hà Trọng D trộm cắp, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không có căn cứ để xem xét xử lý là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi Hà Trọng D và Nguyễn Văn Đ dùng tiền do bán tài sản trộm cắp mà có để mua ma túy sử dụng, không có chứng cứ nào khác ngoài lời khai của D và Đ để xác minh sự việc, vì vậy không có căn cứ để xem xét xử lý là đúng theo quy định pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 03 tiền án (trong đó 02 tiền án đã được xóa án tích) và 02 tiền sự chưa được xóa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã Th khản khai báo, ăn năn hối cải về hình vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn Th yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000đồng. Nguyễn Văn Đ đã bồi thường số tiền 900.000đồng còn Hà Trọng D chưa bồi thường, tại phiên tòa anh Th có đơn xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Vì vậy HĐXX không xem xét.

[5] *Về vật chứng*:

Đối với 15 chiếc ghế nhựa màu xanh thu được khi bắt giữ Hà Trọng D, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn C là có cơ sở.

Đối với xe mô tô BKS 81T1-8850, quá trình điều tra xác minh đây là tài sản của anh trai Hà Trọng D là anh Hà Trọng Bình. Khi D sử dụng xe làm Ph tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản anh Bình không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Hà Trọng Bình là có cơ sở.

[6] Về án phí: Bị cáo Hà Trọng D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Trọng D;

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hà Trọng D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Trọng D 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2021.

Buộc bị cáo Hà Trọng D D phải nộp số tiền 550.000đồng (*năm trăm năm mươi nghìn đồng*) do bán tài sản trộm cắp mà có vào Ngân sách nhà nước.

4. Về án phí:

Xử buộc bị cáo Hà Trọng D phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2021), bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh G;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH G
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
HUYỆN Đ**

Số: 18/CT-VKS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đ, ngày 30 tháng 5 năm 2019

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Căn cứ các Điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 06 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, về tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Quyết định khởi tố bị cáo số 10, 11, 12, 13 và 14 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đối với Dên, Quy, Lương, Djông, về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đối với Hlip, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 19 ngày 10/5/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ,

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ông Nguyễn Bá Thường (Sinh năm 1964, trú tại: Số nhà 418 Phạm Văn Đồng, phường Đồng Đa, Th phố Pleiku, tỉnh G) mua đất rẫy và trồng 07 ha cà phê tại khu vực thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G, ông Thường có thuê Suyến (Sinh năm 1994, trú tại: Thôn Ô Yô, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G) hàng ngày chăm sóc và trông coi vườn rẫy cà phê.

Vào chiều ngày 02/01/2019, Dên ngồi uống rượu tại quán thịt chó Nhã tại ngã ba thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đ cùng với Quy; Lương và Djông. Do trước đó Dên và Quy có hái cà phê thuê cho ông Nguyễn Bá Thường, biết tại rẫy cà phê nhà ông Thường đang phơi cà phê nên Dên nảy sinh ý định trộm cắp cà phê của ông Thường và hỏi Quy “Cà phê nhà Thường khô chưa?”, do Quy đi làm ngang qua thấy tại rẫy nhà ông thường đang xay cà phê nên Quy nói với Dên “Cà phê khô rồi, đang thuê người xay”. Dên rủ Quy, Lương và Djông đi trộm cắp cà phê của nhà ông Thường bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 02/01/2019, Dên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81B2 - 429.47 (xe của gia đình Dên) chở Quy; Djông điều khiển xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của gia đình Lương) chở Lương đi trộm cắp cà phê. Dên chở Quy đi đến quán tạp hóa Hậu Hiền, tại: Thôn Ô Yô, xã Ia Băng, huyện Đ, Dên đưa tiền cho Quy để mua 10 vỏ bao cước đựng cà phê hết 30.000đồng (Ba mươi ngàn đồng). Sau đó tất cả đi đến nhà rẫy của gia đình Dên (gần rẫy nhà ông Thường) cất 02 xe mô tô tại đây rồi đi bộ đến rẫy cà phê của gia đình ông Thường. Khi đến nơi, thì tất cả trèo qua hàng rào lưới B40 để đi vào bên trong khu vực rẫy thì phát hiện thấy cà phê vỏ đang phơi dọc theo đường đi từ đầu rẫy đến cuối rẫy (đường bằng bê tông, từ hướng nam qua hướng bắc dài 267 mét x rộng 4,73 mét). Dên cùng Lương và Djông hốt trộm cà phê vỏ đang phơi, còn Quy đi bộ xuống phía dưới nhà rẫy có điện sáng để canh giới (cách chỗ phơi cà phê là 180 mét). Trên đường đi, Quy phát hiện tại vị trí xay xát cà phê (cách vị trí đang phơi cà phê vỏ là 25 mét) có để 05 bao cà phê nhân (có bao đầy, bao vơi) nên Quy quay lại nói với Dên, Lương và Djông không lấy cà phê vỏ nữa mà đi xuống lấy trộm cà phê nhân. Tất cả đi xuống khu vực nhà rẫy dồn 05 bao cà phê nhân vào 03 bao rồi thay nhau vác đưa ra bên ngoài hàng rào lưới B40 và mang đến cất giấu tại vườn cà phê của gia đình Djông (cách vườn cà phê của ông Thường khoảng 500m), sau đó lấy xe mô tô chở nhau đi về nhà ngủ.

Chiều ngày 04/01/2019, Dên điện thoại rủ Lương, Quy, Djông và Hlip đến nhà rẫy của anh Yên uống rượu (Yên là anh rể vợ Dên). Sau khi uống rượu xong thì Yên về nhà trước, Hlip còn ở lại chơi thì Dên rủ Hlip cùng tham gia đi bán cà phê đã trộm cắp. Hlip có hỏi về nguồn gốc cà phê ở đâu có mà bán thì Dên nói cho Hlip biết là cà phê trộm cắp tại rẫy của ông Thường, Hlip đồng ý cùng đi bán.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/01/2019, Dên, Quy, Lương, Djông và Hlip đến rẫy cà phê của Djông chở cà phê trộm cắp đi bán, trong đó Quy đi xe mô tô BKS 81C1-044.32 (xe của bố mẹ Quy) chở 01 bao, Lương đi xe mô tô BKS 81F1- 9639 (xe của bố mẹ Lương) chở 01 bao, Hlip đi xe mô tô BKS 81R2- 0327 (là xe

của bố vợ tên Nhor) chở 01 bao và chở Djông, Dên đi xe mô tô BKS 81B2-429.47 đi một mình. Các bị cáo chở cả phê trộm cắp được đến Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương tại xã Chư Hdrông, Th phố Pleiku, tỉnh G gặp anh Trần Ngọc Chương để bán. Hlip và Dên trực tiếp đưa 03 bao cà phê vào bán, còn các bị cáo khác đứng bên ngoài chờ. Anh Chương trực tiếp cân 03 bao cà phê nhân trên được tổng cộng là 145,9kg, sau đó chị Phạm Thị Hiền là kế toán doanh nghiệp viết phiếu tính tiền giá 34.000đồng/01kg (theo giá mua tại thời điểm hiện tại), được số tiền là 4.959.000 đ (Bốn triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn đồng) đưa cho Hlip, Hlip đưa lại tiền cho Dên cầm. Dên chia cho mỗi người 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại các bị cáo rủ nhau đi uống rượu và hát Karaoke hết.

Vào sáng ngày 03/01/2019, anh Suyền (người trông coi rẫy cho ông Thường) phát hiện cà phê của ông Thường bị mất trộm nhưng ông Thường đang đi họp tại Th phố Hồ Chí Minh nên điện thoại nhờ anh Trần Trọng Hòa (là em rể) viết đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2019, sau khi mua cà phê của Hlip và Dên bán, anh Chương nghi ngờ các bị cáo đã trộm cắp cà phê nên đã điện báo cáo Công an huyện Đ để điều tra làm rõ, xử lý vụ việc theo quy định. Cơ quan điều tra đã triệu tập các bị cáo để làm việc đồng thời tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dên, Quy, Lương, Djông và Hlip để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định 145,9kg cà phê nhân có trị giá là: 4.858.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 04 xe mô tô (Xe mô tô BKS 81B2- 429.47 do Dên giao nộp; xe mô tô BKS 81R2- 0327 do Hlip giao nộp; xe mô tô BKS 81F1- 9639 do Lương giao nộp; xe mô tô BKS 81C1- 044.32 do Quy giao nộp). Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 81B2- 429.47 là của gia đình ông Djonh (là bố của Dên); xe mô tô BKS 81R2- 0327 là của gia đình ông Nhor (là bố vợ của Hlip); xe mô tô BKS 81F1- 9639 là xe của gia đình bà Glah (là mẹ của Lương); xe mô tô BKS 81C1- 044.32 của gia đình bà A Minh (là mẹ của Quy). Khi các bị cáo sử dụng xe mô tô đi thực hiện hành vi phạm tội ông Djonh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Djonh, ông Nhor, bà Glah và bà A Minh. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định trả lại tài sản là xe mô tô cho chủ sở hữu theo quy định.

- Tiền Việt Nam đồng là 1.100.000 đồng, trong đó: Tạm giữ của Hlip số tiền 500.000 đồng; Quy số tiền 500.000 đồng và Djông số tiền 100.000 đồng là tiền có được khi bán tài sản do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Bá Thường (mỗi bị

cáo bồi thường 1.000.000 đồng) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Hlip, Quy và Djông theo quy định.

Đối với 145,9kg cà phê nhân khô, sau khi mua của Hlip và Dên bán, anh Trần Ngọc Chương đã trộn lẫn với cà phê của Doanh nghiệp và đã xuất bán nên không thu hồi được.

Đối với 10 chiếc bao mà các bị cáo để lại hiện trường, sau khi dọn dẹp anh Suyến đã đốt nên không thu giữ được.

*** Về dân sự:**

- Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong về dân sự cho ông Nguyễn Bá Thường số tiền 5.000.000 đồng, ông Thường đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Vào khoảng 21 giờ, ngày 02/01/2019, tại rẫy cà phê của gia đình ông Nguyễn Bá Thường thuộc thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G lợi dụng lúc trời tối nên Dên, Quy, Djông và Lương đã trộm cắp 03 bao cà phê nhân, có trọng lượng là 145,9kg mang về khu vực nhà rẫy của gia đình bị cáo Djông cất giấu. Đến ngày 04/01/2019, các bị cáo Dên, Quy, Djông và Lương rủ thêm Hlip (Hlip biết số cà phê trên là do các bị cáo trộm cắp mà có) chở 03 bao cà phê trộm cắp được đến bán cho Doanh nghiệp thu mua nông sản Ngọc Chương được số tiền là 4.959.000 đồng. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt qua định giá có trị giá là: 4.858.000 đồng.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm thuộc trường hợp giản đơn. Trong đó, bị cáo Dên là người khởi xướng việc phạm tội, quá trình phạm tội rất tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; các bị cáo Quy, Djông và Lương là đồng phạm, tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành. Bị cáo Hlip phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CÁO

1. Bị cáo thứ nhất

Họ và tên: **Dên**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam;

Dân tộc: Jarai;

Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Siu DJonh, sinh năm 1966;

Mẹ: Par, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 04 chị, em; lớn nhất sinh năm 1987; nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Ngâu, sinh năm 2000;

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2018;

Hiện vợ và con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

2. Bị cáo thứ hai

Họ và tên: **Quy**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1992, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12;

Cha: Ueng, sinh năm 1945;

Mẹ: A Minh, sinh năm 1950;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 03 chị, em; lớn nhất sinh năm 1988; nhỏ nhất sinh năm 1995, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Vợ: Ngunh, sinh năm 1995;

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2014;

Hiện vợ và con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 5/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

3. Bị cáo thứ ba

Họ và tên: **Lương**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1997, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12;

Cha: Ling, sinh năm 1966;

Mẹ: Glah, sinh năm 1968;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 06 chị, em; lớn nhất sinh năm 1991; nhỏ nhất sinh năm 2004, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ: Gơn, sinh năm 1999;

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2015;

Hiện vợ và con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 2/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

4. Bị cáo thứ tư

Họ và tên: **DJông**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1985, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Dinh, sinh năm 1963;

Mẹ: Yil, sinh năm 1965;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 04 anh, em; lớn nhất sinh năm 1985; nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Vợ: Pen, sinh năm 1985;

Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Hiện vợ và các con bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

5. Bị cáo thứ năm

Họ và tên: **Hlip**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm 1991, tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Jarai; Tôn giáo: Tin Lành

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12;

Cha: Huin, sinh năm 1960;

Mẹ: Hut, sinh năm 1962;

Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G;

Gia đình bị cáo có 09 chị, em; lớn nhất sinh năm 1973; nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình.

Vợ: Myin, sinh năm 1991;

Bị cáo chưa có con;

Hiện vợ bị cáo trú tại: Thôn O Yố, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G.

Quá trình hoạt động của bị cáo:

Từ khi sinh ra và lớn lên được cha mẹ cho đi học hết lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông phụ giúp gia đình.

- Ngày 02/01/2019, có hành vi cùng đồng phạm "Trộm cắp tài sản" tại xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Ngày 11/01/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố, điều tra để xử lý theo quy định.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/01/2019 đến ngày 11/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh.

Hành vi của các bị cáo Dên, Quy, Lương và DJông là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Hlip mặc dù biết được tài sản do bị cáo Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp sức cùng với các bị cáo Dên, Quy, Lương và DJông đi tiêu thụ tài sản, tài sản mà bị cáo tiêu thụ có trị giá là 5.150.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm..."

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra các bị cáo đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hình vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Trần Ngọc Chương và chị Phạm Thị Hiền là người đã trực tiếp mua số cà phê do Dên cùng đồng phạm trộm cắp mà có, khi mua anh Chương và chị Hiền không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với anh Chương và chị Hiền là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G để xét xử các bị cáo Dên, Quy, Lương và DJông, có lý lịch nêu trên về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Hlip, có lý lịch nêu trên về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, được đánh số từ 01 đến 284.
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa./.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh (P3);
- CQĐT- CAH. Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Hồ sơ KS.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Kỳ